TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày: 09 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh

Ông Thạch Văn Hòa

- Thư ký Tòa án: Bà Đăng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP S (S1)**

Địa chỉ: Số B, đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S: Bà **Đinh Thị Ái T**, Chức vụ: Phó Phòng G, Sóc Trăng thuộc Chi nhánh tỉnh S (Giấy ủy quyền ngày 05/9/2024), là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ A, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà **Lâm Thị Cẩm L**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 03 năm 2024, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đinh Thị Ái T trình bày: Ngày 22/08/2022, bà Lâm Thị Cẩm L có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số thẻ 970403-9645: hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2,77 %/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau, lãi suất được thay đổi theo quy định Quyết định 2661/2022/QĐ-TTT, ngày 28/10/2022 của Ngân hàng TMCP S. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Lâm Thị Cẩm L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ bà Lâm Thị Cẩm L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.740.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lâm Thị Cẩm L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó bà Lâm Thị Cẩm L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 16/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 54.783.692 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Lâm Thị Cẩm L yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, bà Lâm Thị Cẩm L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vì phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do bà Lâm Thị Cẩm L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Lâm Thị Cẩm L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/9/2024 là 79.978.452 đồng trong đó: vốn gốc là 53.283.692 đồng, lãi quá hạn 26.694.760 đồng; bà L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 10/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn bà Lâm Thị Cẩm L trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia phiên toà nhưng bà đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị Cẩm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà L đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 14/03/2024, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lâm Thị Cẩm L trả số tiền 79.978.452 đồng (trong đó: vốn gốc là 53.283.692 đồng, lãi quá hạn 26.694.760 đồng, cùng với lãi phát sinh); trong quá trình thụ lý, Tòa án xác đinh quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lâm Thị Cẩm L trả số tiền 79.978.452 đồng (trong đó: vốn gốc là 53.283.692 đồng, lãi quá hạn 26.694.760 đồng, cùng với lãi phát sinh).

[4] Xét yêu cầu khởi của nguyên đơn: Xét thấy, bà Lâm Thị Cẩm L có ký kết với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng, với hạn mức 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng tính đến ngày 09/9/2024 phát sinh dư nợ với số tiền 79.978.452 đồng (nhóm 3). Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 5 của Quyết định số 100/2019/QĐ-VBLQ, ngày 12/8/2019 của Ngân hàng TMCP S thì toàn bộ dư nợ được quy định là nợ gốc. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/9/2024) thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 53.283.692 đồng.

Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, theo điều khoản sử dụng và phát hành thẻ các bên thoả thuận lãi suất trong hạn 2,77%/tháng, lãi quá hạn 4,16% là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT, ngày 28/10/2022 của Ngân hàng TMCP S2. Tính đến ngày 09/9/2024, bị đơn còn nợ lãi của nguyên đơn 26.694.760 đồng.

[5] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số nợ gốc 53.283.692 đồng, lãi 26.694.760 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 79.978.452 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dung khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.998.923 đồng (đã làm tròn số), đối với số tiên 79.978.452 đồng x 5% = 3.998.922,6 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S kiện Bà Lâm Thị Cẩm L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Lâm Thị Cẩm L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 79.978.452 đồng (vốn gốc: 53.283.692 đồng, lãi 26.694.760 đồng).

Kể từ ngày ngày 10/9/2024, bà L chưa thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì hàng tháng bà L còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo như hợp đồng mà các bên đã ký kết tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Cẩm L phải chịu là: 3.998.923 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.669.694 đồng theo biên lai thu số 0000856 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thì hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh